TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AM** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 17/6/ 2019
"Về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con''

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AM, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Mỹ Huê

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hồ Thị Hoa
- Bà Đoàn Thị Huệ

- Thư ký phiên toà: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A M, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại Phòng xử án Toà án nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2019/ TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Tống Cẩm Ng**, *sinh năm 1989 (có mặt)*;

2. Bị đơn: anh **Nguyễn Văn M**, *sinh năm 1989(có mặt)*;

Địa chỉ: Ấp 15, xã Đông Hưng B, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 19/11/2018; và trong biên bản hòa giải ngày 30/5/2019 nguyên đơn chị Tống Cẩm Ng trình bày và yêu cầu như sau*:

Chị Ng và M kết hôn với nhau năm 2011. Thời gian chung sống hạnh phúc khoản hơn 6 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là anh M không chịu làm ăn mà tham gia tệ nạn xã hội như đá gà, số đề, chị Ng động viên anh M sửa đổi thiếu sót lo làm ăn nhưng anh M không sửa chữa từ đó vợ chồng thường xuyên bất hòa nhau vợ chồng không còn hạnh phúc, nên chị Ng không sống chung với anh M mà bỏ đi về nhà cha mẹ chị Ng sống từ tháng 8/2018 và vợ chồng ly thân nhau cho đến nay, mâu thuẫn của chị và anh M không thể kéo dài thời gian được, nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

1. Về quan hệ hôn nhân; yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

2.Về con chung: chị Ng và anh M có 01 đứa con chung tên Nguyễn Tống Gia Hạo, sinh ngày 19/02/2013, từ khi ly thân cho đến nay chị Ng trực tiếp nuôi. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

3.Về phần tài sản: chị Ng xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về nợ: chị Nguyên xác định, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày và yêu cầu như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* có đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân nhau là đúng như vợ Tống Cẩm Ng trình bày, về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì hiện nay anh M nghi ngờ Tống Cẩm Ng sống không chung thủy với anh cho nên cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa cho nên Cẩm Ngbỏ đi về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với anh M từ tháng 8/2018 cho đến nay.

Nay theo yêu cầu của Tống Cẩm Ng nêu ra thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Cẩm Ng.

Về con chung: thì anh M xác định hai người có 01 đứa con chung tên Nguyễn Tống Gia Hạo, sinh ngày 19/02/2013, từ khi anh và chị Ng ly thân đến nay thì con của anh và chị Ng do chị Ng nuôi. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ: anh M các định không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

* *Tại phiên tòa*:

- Nguyên đơn: chị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; xin được ly hôn với anh M, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng, tài sản và nợ; không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Bị đơn anh M đồng ý ly hôn, yêu cầu được nuôi con, tài sản và nợ; không tranh chấp. Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Kiểm sát viện phát biểu về thực hiện tố tụng và đưa ra quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thực hiện tố tụng tuân theo pháp luật, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, về thu tập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử. Thư ký Tòa án thực hiện đúng theo quy định tại tại Điều 203, Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, chị Ng và anh M có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng B, huyện AM, sau đó vợ chồng đi lên Bình Dương làm ăn sinh sống nhưng luôn phát sinh mâu thuẫn đến tháng 8/2018 do mâu thuẫn càng nhiều nên chị Ng bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Trong thời gian mâu thuẫn thì chị Ng và anh M được gia đình hòa giải động viên nhưng anh chị không đoàn tụ được mà sống ly thân với nhau một thời gian dài, không có sự

quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án nhân dân huyện AM động viên chị Nguyên và anh M trở về đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng chị Ng vẫn cương quyết xin ly hôn với anh M. Thấy rằng, mâu thuẫn giữa chị Ng và anh M trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho chị Ng được ly hôn với anh M.

Về con chung, chị Ng và M có 01 con chung tên Nguyễn Tống Gia Hạo, sinh ngày 19/02/2013. Từ khi ly thân đến nay do chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng và hiện nay cháu Gia Hạo vẫn phát triển bình thường như các trẻ khác, mặc khác cháu Hạo hiện nay còn nhỏ rất cần sự quan tâm chăm sóc của chị Ng, nên khi ly hôn giao con cho chị Ng nuôi dưỡng là phù hợp với quy định Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng tiếp tục giao cháu Hạo cho chị Ng nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Ng không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: chị Nguyên và anh Mực xác định không tranh chấp, nên không yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Tống Cẩm Ng yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn M, về nuôi con là tranh chấp dân sự về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khi chị Nguyên khởi kiện Tòa án thụ lý vụ án giải quyết và hiện nay bị đơn anh M, cư trú tại ấp 15, xã Đông Hưng B, huyện AM, tỉnh Kiên Giang là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện AM theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Ng và anh M kết hôn với nhau năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền *(Uỷ ban nhân dân xã Đông Hưng B, huyện AM là nơi cư trú một trong các bên của anh chị)* và được cấp giấy chứng nhận kết hôn, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 8 và 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của chị Ng ly hôn với anh M, Tòa án đã thu thập chứng cứ cụ thể là xác minh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng tại chính quyền địa phương nơi anh, chị cùng sinh sống thấy rằng, trong thời gian chung sống anh chị có nhiều bất đồng, nhưng không lớn, do hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng đi làm thuê để kiếm tiền thu nhập xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng thường xuyên cự cải, chị

Ng phải đi về nhà cha mẹ ruột sống, do đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều hơn, theo anh M thì nghi ngờ chị Ng sống không chung thủy với anh cho nên anh và chị Ng sống ly thân nhau từ tháng 8/2018 cho đến nay, cuộc sống của chị Ng như thế nào anh không quan tâm đến nên nay theo yêu cầu của chị Ng ly hôn thì anh cũng đồng ý nhưng với điều kiện phải giao con cho anh trực tiếp nuôi, xét thấy; tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh M lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được bởi vì tình nghĩa vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, nhưng qua ý kiến trình bày của anh chị thì cả hai cùng vi phạm quyền và nghĩa vụ với nhau nên cần chấp nhận yêu câu ly hôn chị Tống Cẩm Ng và đề nghị của Kiểm sát viên cho chị Ng được ly hôn với anh M là phù hợp quy định tại Điều 56 và Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, xác định chị Ng và anh M có 01 con chung tên Nguyễn Tống Gia Hạo, sinh ngày 19/02/2013. Từ khi ly thân đến nay do chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, xét thấy trong quá trình nuôi dưỡng con của chị Ng thì cháu Hạo vẫn phát triển bình thường, điều kiện nơi ở cũng được ổn định mặc khác cháu Hạo hiện nay rất cần sự chăm sóc của chị Ng nên giao con cho chị Ng nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 của luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Ng, và đề nghị của Kiểm sát viên, sau khi ly hôn giao con chung của chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, chị Ng không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản và nợ chung: chị Ng và anh M xác định không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm hôn ly hôn, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghi quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 8, 9, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tống Cẩm Ng được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

[2]. Về con chung: Tiếp tục giao Nguyễn Tống Gia Hạo, sinh ngày 19/02/2013, cho chị Ng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (hiện nay cháu Hạo đang sống với chị Ng).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Ng không yêu cầu, nên không xem xét.

[4].Về tài sản và nợ chung: chị Ng và anh M không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5]. Về án phí, buộc chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006150 ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị Ng đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, (ngày 17/6/2019).

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện AM;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện AM;
- UBND xã Đông Hưng B;
- Lưu HSVA,VP;

Lê Mỹ Huê